

Bản án số: 44/2022/HC-ST

Ngày: 11-5-2022

V/v “*Khởi kiện quyết định
hành chính về bồi thường, hỗ trợ,
tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Lại

2. Ông Nguyễn Ngọc Cang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Lê Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 155/2021/TLST- HC ngày 27-12-2021, về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HC ngày 23-3-2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐXXST-HC ngày 20-4-2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

- Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1991 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Số Q đường 30/4, phường E, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Ông T, bà M cùng vắng mặt).

- Ông Phùng Mạnh D, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số K đường Đ, phường E, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Mạnh H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số L đường N, phường T, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Theo Giấy ủy quyền ngày 16-02-2022, có mặt) .

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố V.

Địa chỉ: Số G đường L, Phường U, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng

Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Vũ P - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Người tham gia tố tụng khác:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố V:
Bà Hoàng Thị Thanh N – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố V. Địa chỉ: Số G đường K, Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Theo Văn bản số 1397/UBND-VP ngày 22-02-2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V, có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06-11-2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ngày 23-12-2019, ông Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị M và ông Phùng Mạnh D được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 061540 và CU 061541 đối với thửa đất số 8, tờ bản đồ số 9 có diện tích 913,8m² tọa lạc tại phường 11, TP. Vũng Tàu. Nguồn gốc do ông T, bà M và ông D nhận chuyển nhượng. Sau khi nhận chuyển nhượng ông T, bà M và ông D đã sử dụng ổn định từ đó cho đến nay vào mục đích sản xuất nông nghiệp, trên đất có trồng nhiều loại cây ăn trái, rau...

Ngày 29-12-2020, UBND TP.V ban hành Quyết định số: 7414/QĐ-UBND thu hồi 865,70m² đất do ông (bà): Phạm Xuân T – Nguyễn Thị M (đồng sử dụng với ông Phùng Mạnh D) đang sử dụng tại phường 11 để xây dựng công trình: đường Cầu Cháy (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố V” (gọi tắt là Quyết định số: 7414/QĐ-UBND).

Cùng ngày 29/12/2020, UBND TP.V ban hành Quyết định số: 7423/QĐ-UBND về việc: “Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà): Phạm Xuân T – Nguyễn Thị M (đồng sử dụng với ông Phùng Mạnh D) do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Cầu Cháy (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố V” (gọi tắt là Quyết định số: 7423/QĐ-UBND).

Căn cứ khởi kiện:

- Về trình tự thủ tục thu hồi đất: Ông T, bà M, ông D không đồng ý với Quyết định số: 7414/QĐ-UBND và Quyết định số: 7423/QĐ-UBND vì không được mời lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cũng như không nhận được thông báo thu hồi đất theo đúng trình tự, thủ tục khi Nhà nước thu hồi đất; dự án này chưa có sự chấp thuận của HĐND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Như vậy, là chưa phù hợp về trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013.

- Về nội dung:

Thứ nhất, Ủy ban nhân dân thành phố V không xem xét hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho ông T, bà M, ông D là chưa đúng quy định của pháp luật.

Ông T, bà M, ông D là những người trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Khi Nhà nước khi thu hồi đất cũng đã bồi thường hoa màu, cây trái trên đất cho ông T, bà M, ông D nhưng không xem xét hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm thu hồi đất, theo quy định tại Điều 25 Quyết định số: 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu “Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu” (gọi tắt là Quyết định số: 52/QĐ-UBND).

Thứ hai, Ủy ban nhân dân thành phố V không xem xét giao đất ở cho ông T, bà M, ông D là chưa đúng quy định của pháp luật.

Diện tích đất nông nghiệp của ông T, bà M, ông D bị thu hồi 865,70m² là rất nhiều so với mặt bằng chung ở thành phố V. Mặt khác, giá đất cụ thể để tính bồi thường cho ông T, bà M, ông D cũng thấp hơn nhiều so với giá thị trường.

Sau khi bị thu hồi đất ông T, bà M, ông D gặp nhiều khó khăn về chỗ ở nhưng Ủy ban nhân dân thành phố V không xem xét giao đất ở cho ông T, bà M, ông D theo quy định tại Điều 22 Quyết định số: 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Việc ủy ban nhân dân thành phố V không xem xét giao đất ở cho ông T, bà M, ông D là không đúng quy định, làm cho ông T, bà M, ông D quá thiệt thòi và gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của ông T, bà M, ông D.

Nay ông T, bà M, ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số: 7414/QĐ-UBND ngày 29-12-2020 của UBND TP.Vũng Tàu về việc: “*Thu hồi 865,70m² đất do ông (bà): Phạm Xuân T - Nguyễn Thị M (đồng sử dụng với ông Phùng Mạnh D) đang sử dụng tại phường 11 để xây dựng công trình Đường Cầu Cháy*”

- Hủy Quyết định số: 7423/QĐ-UBND ngày 29-12-2020 của UBND TP.V về việc: “*Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà): Phạm Xuân T - Nguyễn Thị M (đồng sử dụng với ông Phùng Mạnh D) do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Cầu Cháy (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố V*”.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải bồi thường sát với giá thị trường; đồng thời hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T phải xem xét giao 03 lô đất ở cho ông (bà): Phạm Xuân T, Nguyễn Thị M, ông Phùng Mạnh D.

Ngày 03-3-2022, ông T, bà M, ông D có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đòi và sửa đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Xin rút yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên Hủy Quyết định số: 7414/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND TP.V về việc: “*Thu hồi 865,70m² đất do ông (bà): Phạm Xuân T - Nguyễn Thị M (đồng sử dụng với ông Phùng Mạnh D) đang sử dụng tại phường 11 để xây dựng công trình Đường Cầu Cháy*”; Hủy Quyết định số: 7423/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND TP.V về việc: “*Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà): Phạm Xuân T - Nguyễn Thị M (đồng sử dụng với ông Phùng Mạnh D) do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Cầu Cháy (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố V*”.

- Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải bồi thường sát với giá thị trường; đồng thời hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung.

- Sửa đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải xem xét giao 01 lô đất ở cho ông T, bà M, ông D.

Ngày 19-4-2022, Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà M, ông D tiếp tục có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải xem xét giao 01 lô đất ở cho ông T, bà M, ông D.

Ông T, bà M, ông D đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải bồi thường sát với giá thị trường; đồng thời hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố V trình bày:

Về nội dung khởi kiện ban đầu của người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 7414/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 và Quyết định số 7423/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 thì không có cơ sở xem xét, và người khởi kiện cũng đã nhận đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ là 2.879.711.394 đồng.

Tại buổi đối thoại ngày 03/3/2022, người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà M, ông D đã rút yêu cầu hủy Quyết định số 7414/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 và Quyết định số 7423/QĐ-UBND ngày 29/12/2020, người bị kiện đồng ý với nội dung này.

- Về nội dung yêu cầu bồi thường sát với giá thị trường:

Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013 quy định thì Giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Đường Cầu Cháy (đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố V được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 22/9/2020.

Việc khảo sát giá đất trên thị trường, xác định, đề xuất giá đất cụ thể của Dự án do Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt chịu trách nhiệm trước pháp luật theo khoản 3, khoản 4 Điều 115 và khoản 2 Điều 116 Luật đất đai năm 2013, trên cơ sở các hợp đồng chuyển nhượng hợp pháp, số liệu nộp thuế và các quy định khác của pháp luật, đề xuất giá đất tại Chứng thư thẩm định giá số 3211/2020/VLAND-HCM ngày 03/8/2020. Trên cơ sở giá đất cụ thể Dự án do đơn vị tư vấn khảo sát, đề xuất

đã được Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thẩm định kỹ, đúng theo trình tự, quy định của pháp luật hiện hành trước khi trình UBND tỉnh ký ban hành.

Trên cơ sở đó UBND thành phố V ban hành Quyết định số 7423/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Phạm Xuân T - Nguyễn Thị M (đồng sử dụng với ông Phùng Mạnh D), diện tích đất bồi thường 865,70m² theo giá đất nông nghiệp vị trí 5, đường loại 2 - đường 30 tháng 4 (đoạn Ngã tư Giếng nước đến Eo ông Từ), với đơn giá 3.216.000 đồng/m² là đúng quy định.

- Về nội dung yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp theo bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung:

Căn cứ khoản 4 Điều 12 Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, thì việc xác nhận đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm do UBND phường, xã xác nhận.

Tại Biên bản xét duyệt phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 30/10/2020 của UBND phường 11, xác nhận: *“trường hợp ông (bà) Phạm Xuân T - Nguyễn Thị M (đồng sử dụng với ông Phùng Mạnh D) không trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp trên phần đất thu hồi”*.

Nội dung này đã được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố họp xét duyệt ngày 28/11/2020 (trong đó có xác nhận đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm). Trên cơ sở đó, Trung tâm phát triển quỹ đất có Thông báo số 2294/PTQĐ-NV3 về dự kiến về Phương án niêm yết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến ông (bà) Phạm Xuân T - Nguyễn Thị M (đồng sử dụng với ông Phùng Mạnh D, trong quá trình niêm yết, ông Phùng Mạnh D không có ý kiến và đề nghị ban hành quyết định sớm.

Do đó, việc yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp theo bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung là không có căn cứ xem xét.

- Về nội dung buộc UBND thành phố giao 01 lô đất ở mới: Tại mục D Quyết định số 7432/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 thể hiện trên đất tại thời điểm thu hồi chỉ có nhà tạm loại 3 (3,5x5,5)m + sân bê tông (lối đi hiện hữu)+cột điện+ tường gạch (4,2x 0,8)m +giàn khung sắt (5m5x15,0)m. Như vậy, tại thời điểm kiểm kê, trên diện tích đất thu hồi không có nhà ở, việc ông T bà M và ông D yêu cầu giao 01 lô đất ở là không có cơ sở để xem xét.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định pháp luật, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T– bà M và ông D.

Tại phiên tòa, ông H là người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà M, ông D có các yêu cầu cụ thể sau:

- Xin rút yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 7414/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố V;

- Xin rút yêu cầu khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải bồi thường sát với giá thị trường.

- Yêu cầu sửa đổi bổ sung Quyết định số 7423/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố V; buộc UBND TP. V phải hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung; đồng thời phải xem xét giao 01 lô đất ở cho ông T, bà M và ông D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Người bị kiện đồng ý với việc người khởi kiện rút các yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với các yêu cầu khởi kiện mà người khởi kiện đã rút. Những yêu cầu khởi kiện còn lại đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của người khởi kiện.

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính: Đình chỉ yêu cầu hủy quyết định Quyết định số 7414/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 và yêu cầu khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải bồi thường sát với giá thị trường.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà M, ông D sửa đổi bổ sung Quyết định số 7423/QĐ-UBND ngày 29/12/2020: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải bồi thường sát với giá hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp theo quy định pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải xem xét giao 01 lô đất ở cho ông (bà): Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị M, ông Phùng Mạnh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người bị kiện được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa hai lần nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân thành phố V theo quy định tại Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về xác định đối tượng khởi kiện và thẩm quyền của Tòa án: Ông Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị M và ông Phùng Mạnh D khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 7414/QĐ-UBND ngày 29-12-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố V; sửa đổi bổ sung Quyết định số 7423/QĐ-UBND ngày 29-12-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố V; buộc UBND TP. V phải hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung; đồng thời phải xem xét giao 01 lô đất ở cho ông Phạm Xuân T – bà Nguyễn Thị M và ông Phùng Mạnh D.

Đây là đối tượng khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 10-11-2021, Tòa án nhận đơn khởi kiện của ông Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị M và ông Phùng Mạnh D đối với Quyết định số 7414, Quyết định số 7423 ngày 29/12/2020 là còn trong thời hiệu khởi kiện theo khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Về nội dung:

[4.1] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 7414/QĐ-UBND ngày 29-12-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố V; người khởi kiện đã có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện (ngày 03-3-2022 và ngày 19-4-2022 và tại phiên tòa). Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người bị kiện là tự nguyện và hợp pháp. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu nêu trên.

Về yêu cầu sửa đổi bổ sung Quyết định số 7423/QĐ-UBND ngày 29-12-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố V; buộc UBND TP. V phải hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung; buộc UBND TP. V phải xem xét giao 01 lô đất ở cho ông Phạm Xuân T – bà Nguyễn Thị M và ông Phùng Mạnh D. Nhận thấy; việc thay đổi nội dung khởi kiện của người khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính và sẽ được xem xét giải quyết theo luật định.

[4.2] Đối với yêu cầu buộc UBND thành phố V bồi thường sát với giá thị trường: Người khởi kiện đã có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện (ngày 03-3-2022 và ngày 19-4-2022 và tại phiên tòa). Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người bị kiện là tự nguyện và hợp pháp. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật Tổ tụng hành, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[4.3] Đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải xem xét giao 01 lô đất ở cho ông (bà): Phạm Xuân T, Nguyễn Thị M, ông Phùng Mạnh D:

Ông Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị M và ông Phùng Mạnh D được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 061540 và CU 061541 đối với thửa đất số 8, tờ bản đồ số 9 có diện tích 913,8m² tọa lạc tại phường 11, TP. Vũng Tàu, loại đất được công nhận sử dụng là đất trồng cây hàng năm khác. Tại Biên bản kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất số lập ngày 11-6-2020 do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu lập có sự xác nhận của ông T, bà M, ông D thể hiện: Trên diện tích đất tại thời điểm thu hồi chỉ có nhà tạm (nhà kho) kích thước (3,5mx5,5m) nền đất, vách tôn, mái tôn, cửa tôn, cột gỗ + sân bê tông (lối đi hiện hữu)+cột điện+ tường gạch (4,2mx 0,8m) +giàn khung sắt (5m5x15m). Do tại thời điểm kiểm kê, trên diện tích thu hồi không có nhà ở, đất ở bị thu hồi. Nên căn cứ theo Điều 5 và Điều 22 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì UBND thành

phố V không có cơ sở để giao 01 lô đất ở cho người khởi kiện là đúng quy định. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của Ông Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị M và ông Phùng Mạnh D.

[4.4] Đối với yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung:

Căn cứ khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai 2013, theo khoản 2 Điều 21 Quyết định 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì: *“Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất nông nghiệp để bồi thường thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm.”*

Trường hợp được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được quy định tại Điều 84 Luật Đất đai, khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 và Điều 25 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì: *“Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 19 của Nghị định 47/2014/NĐ-CP (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm”.*

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 061540 và CU 061541 thì thửa đất số 8, tờ bản đồ số 9 có diện tích 913,8m², loại đất trồng cây hàng năm khác, hình thức sử dụng chung của ông Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị M và ông Phùng Mạnh D. Căn cứ Biên bản kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất số lập ngày 11-6-2020 (số biên bản 51) do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu lập khi tiến hành thực hiện dự án thì số hoa màu, cây trái (xoài, bòng, chuối, trà, na, đu đủ, lá lốt, cóc, nho, vối, chanh, lộc vừng, cây sanh, mai, khế, chùm ngây, rau muống, sả, sắn) có trên đất với số lượng và chủng loại rất ít không phải là những hoa màu, cây trái để được xác định là nguồn thu nhập thường xuyên đảm bảo cuộc sống hàng ngày của 02 hộ gia đình (ông T + ông D); điều này phù hợp với ý kiến xác nhận của UBND phường 11, thành phố Vũng Tàu tại Văn bản “Nội dung họp” về việc xét duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Đợt 05) đối với 12 hộ dân thuộc dự án Đường Cầu Cháy ngày 28-11-2020 là hộ Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị M và ông Phùng Mạnh D *“không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên phần đất bị thu hồi”* là đúng theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT – BTNMT ngày 29-9-2017 của Bộ Tài nguyên và môi trường. Do đó, căn cứ theo khoản 1 Điều 25 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc: Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm thì yêu cầu *hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần*

giá đất nông nghiệp thì yêu cầu của người khởi kiện là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Buộc ông Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị M và ông Phùng Mạnh D phải nộp theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 83, Điều 84 Luật Đất đai 2013; khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014; khoản 3 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT – BTNMT ngày 29-9-2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Điều 22, khoản 1 Điều 25 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị M và ông Phùng Mạnh D đối với yêu cầu: Hủy Quyết định số: 7414/QĐ-UBND ngày 29-12-2020 của UBND thành phố V về việc: *“Thu hồi 865,70m² đất do ông (bà): Phạm Xuân T - Nguyễn Thị M (đồng sử dụng với ông Phùng Mạnh D) đang sử dụng tại phường 11 để xây dựng công trình Đường Cầu Cháy”;*

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị M và ông Phùng Mạnh D đối với Quyết định số: 7423/QĐ-UBND ngày 29-12-2020 của UBND thành phố V về việc: *“Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà): Phạm Xuân T - Nguyễn Thị M (đồng sử dụng với ông Phùng Mạnh D) do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Cầu Cháy (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố V yêu cầu khởi kiện về việc buộc UBND thành phố V bồi thường sát với giá thị trường.*

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị M, ông Phùng Mạnh D đối với các yêu cầu Bổ sung Quyết định số: 7423/QĐ-UBND ngày 29-12-2020 của UBND thành phố V về việc: *“Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà): Phạm Xuân T - Nguyễn Thị M (đồng sử dụng với ông Phùng Mạnh D) do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Cầu Cháy (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố V về việc:*

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải giao 01 lô đất ở mới cho ông Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị M, ông Phùng Mạnh D.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải bồi thường sát với giá hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp theo quy định pháp luật.

4. Về án phí hành chính sơ thẩm: Buộc ông Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); buộc ông Phùng Mạnh D phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông T, bà M và ông D đã nộp theo Biên lai thu số 0000075 và 0000076 ngày 06-12-2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Như vậy ông

T, bà M và ông D đã nộp xong án phí.

5. Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDCC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh BR - VT;
- THADS tỉnh BR - VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Xuân Hưng